

## TSIA 專業紋繡師檢定學科題庫(越南文)

### 初級

- (D) 1. “Thập mỳ đồ” được chế tác trong thời đại nào? (A)Xuân thu chiến quốc (B)Đời Tần (C)Đời Hán (D)Đời Đường.
- (C) 2. Vật phẩm trang điểm lông mỳ sớm nhất của TQ là gì? (A)Bút kẻ lông mỳ (B)Phấn vẽ lông mỳ (C)Màu xanh đen (D) Son
- (C) 3. Da thông thường chia làm mấy bộ phận? (A)Động mạch, tĩnh mạch, tuyến mồ hôi (B)Nang lông, tuyến mồ hôi, thần kinh (C)Biểu bì, da thật, mô dưới da (D)Biểu bì, Da thật, dạng cơ đàn hồi.
- (D) 4. Nơi có da mỏng nhất là : (A)Trán (B)Lòng bàn tay (C)Lòng bàn chân (D)Da mỳ mắt
- (D) 5. Loại da không dễ tô màu là : (A)Da cơ mỏng của lớp da (B)Da có tính nhờn (C)Da cơ mẫn cảm (D)Tất cả những điều trên đều đúng.
- (D) 6. Diễn tả Lớp chất sừng dưới đây cái nào không đúng: (A)Không có mạch máu (B)Hoàn thành quá trình thay thế khoảng 28 ngày (C)Trong gồm có gen giữ ẩm tự nhiên (D)Lớp cuối cùng của biểu bì.
- (A) 7. Da có tính dầu mỡ vị trí nào trên mặt dầu mỡ ít nhất : (A)Khuôn mắt (B)Đầu mũi (C) Má (D) Trán.
- (B) 8. Một trong các đặc trưng của da có tính khô là : (A) Phần mỡ nhiều (B)Phần nước ít (C)Nếp nhăn lớn (D)Lỗ chân lông lớn.
- (C) 9. Dưới đây cái nào không phải công năng của da: (A)Phân tiết (B)Tri giác (C)Tạo máu (D)Hô hấp.
- (B) 10. Mỡ da phân tiết thịnh nhất ở độ tuổi : (A)10~12 tuổi (B)15~20 tuổi (C)20~25 tuổi (D)25~30 tuổi .
- (D) 11. Thành phần da gồm mạch máu thần kinh, tuyến mồ hôi, tuyến mỡ da.v.v bởi cấu tạo : (A)Lớp cơ đáy (B)Cấu tạo dưới da (C)Lớp biểu bì (D)Lớp Dermis.
- (A) 12. Vị trí T là chỉ (A)Trán, mũi và cằm dưới (B)Trán và má (C)Má và cằm (D)Má Mũi và cằm dưới.
- (D) 13. Thời khắc thay cũ đổi mới thịnh vượng nhất của cơ da là: (A) Lúc làm việc (B) Lúc tắm (C)Lúc ăn (D)Lúc ngủ.
- (D) 14. Khuôn mặt nào phù hợp nhất với lông mỳ chữ nhất : (A)Mặt vuông (B)Mặt tròn (C)Mặt tiêu chuẩn (D)Mặt dài.
- (D) 15. Lông mỳ khai vận là gì ? (A)Lông mỳ tiêu chuẩn (B)Lông mỳ chữ nhất (C)Dương mỳ (D)Là loại long mỳ có điều kiện thích hợp với người đó nhất.
- (C) 16. Mỳ cao vót thích hợp cho khuôn mặt nào ? (A)Mặt vuông (B)Mặt tam giác đều (C)Mặt tròn (D)Mặt hình thoi.
- (A) 17. Loại mỳ tiêu chuẩn, thông thường đỉnh mỳ nằm ở đâu trên lông mỳ? (A)Nơi 2/3 (B)Nơi 2 (C)Nơi 1/3 (D)Nơi 1/4.
- (B) 18. Lông mỳ có đầu mỳ, đỉnh mỳ, đuôi mỳ, nơi cao nhất là (A)đầu mỳ (B)đỉnh mỳ (C)đuôi mỳ (D)Tùy điều kiện từng người mà khác nhau.
- (A) 19. Khuôn mặt lý tưởng nhất là : (A)Khuôn mặt hình trứng ngược (B)Khuôn mặt dài (C)Khuôn mặt vuông (D)Khuôn mặt tròn.
- (A) 20. Nếu vẽ cao đỉnh mỳ sẽ khiến cho khuôn mặt trông ra: (A)Dài (B)Tròn (C)Rộng (D)đẹp

- (C) 21. Khuôn mặt cho người có cảm giác dễ thương dịu dàng là khuôn mặt: (A) Vuông (B) Dài (C) Tròn (D) Thoi
- (B) 22. Lòng mày có góc độ rõ nét cho người ta ấn tượng gì? (A) Dịu dàng (B) Cương nghị (C) Ưu uất (D) Dễ thương.
- (A) 23. Kiểu lông mày thích hợp với bất cứ khuôn mặt và tuổi tác nào là (A) Mày tiêu chuẩn (B) Mày hình cung (C) Mày loại ngắn (D) Mày bằng phẳng.
- (D) 24. Khuôn mặt vuông thích hợp loại lông mày nào? (A) Mày chữ nhất (B) Mày bằng (C) Mày góc cạnh (D) Mày tiêu chuẩn.
- (A) 25. Ngoài lông mày và kiểu mày phải phù hợp với người chủ ra, vị trí khó nhất và phải thể hiện tự nhiên nhất là ở đâu? (A) Đầu mày (B) Đỉnh mày (C) Đuôi mày (D) Eo mày.
- (C) 26. Kiểu mày nào khi về già dễ thành mày tam giác, nên kiến nghị không dùng? (A) Mày bằng (B) Đỉnh mày tiêu chuẩn (C) Dương mày (D) Mày bất tự.
- (A) 27. Kiểu mày tất cả khuôn mặt tuổi tác đều thích hợp cả là kiểu mày: (A) Mày tự nhiên (B) Mày chữ nhất (C) Mày ngắn (D) Mày cong.
- (D) 28. Kiểu mày tiêu chuẩn phải nằm ở vị trí: (A) Đỉnh mày nằm ở phía trên nhãn cầu (B) Đuôi mày nghiêng 45 độ (C) Đầu mày nằm ngay trên đầu mắt (D) Tất cả đều đúng.
- (A) 29. Mày đậm cho người ta có cảm giác: (A) Cương nghị (B) Dịu dàng (C) Ngọt ngào (D) Dị mị.
- (B) 30. Khi thiết kế **mày**, góc độ lưng mũi đến đuôi mắt là (A) 50 độ (B) 45 độ (C) 55 độ (D) 40 độ.
- (C) 31. Kể về kiểu **mày**, dưới đây câu nào không đúng? (A) Lông mày dài, độ cong lớn, sẽ cho khuôn mặt có vẻ kinh ngạc (B) Cự li hai mày lớn, sẽ khiến cho con mắt có vẻ mơ màng (C) Người có má đầy đặn, hoặc khuôn mặt hơi ngắn nên vẽ mày xế (D) Khuôn mặt hình thoi hoặc da mặt sâu nên vẽ mày hình cung.
- (D) 32. Dưới đây câu nào chính xác: (A) Loại **mày** cong sẽ thể hiện sự nhu mì của nữ tính (B) Mày góc cạnh cho người có ấn tượng lý trí, nhanh nhẹn (C) Kiểu **mày** ngắn và thẳng cho cảm giác trẻ trung (D) Tất cả đều đúng.
- (C) 33. Thiết kế **mày** không cần quan tâm cái gì dưới đây: (A) Khuôn mặt của khách hàng (B) Sở thích của khách hàng (C) Màu sắc quần áo (D) Hướng tóc của khách hàng.
- (D) 34. Thiết kế kiểu **mày** chủ yếu là theo: (A) Sở thích của khách (B) Khuôn mặt của khách (C) Màu tóc của khách (D) Tất cả đều đúng.
- (D) 35. Màu sắc thích hợp với kiểu **mày** của khách nên dựa vào: (A) Màu tóc của khách (B) Sở thích của khách (C) Màu da của khách (D) Tất cả đều đúng.
- (B) 36. Khuôn mặt hình vuông thích hợp kiểu **mày** nào? (A) Mày dương cao (B) Mày bằng hơi lớn (C) Mày bất tự (D) Mày nhỏ cung.
- (D) 37. Lông mày cao hay thấp thông thường chịu sự ảnh hưởng của yếu tố nào? (A) Lông mày mọc ở vị trí khác nhau (B) Sức lực cơ mày khác nhau (C) Xương mày cao thấp khác nhau (D) Tất cả đều đúng.
- (B) 38. Khi tiến hành thao tác xăm thêu, nguồn sáng tốt nhất sử dụng: (A) Sáng sau lưng (B) Sáng trước mặt (C) Sáng bên phải (D) Sáng bên trái
- (A) 39. Xăm thêu **mày** thường dùng loại màu sắc nào? (A) Màu nâu đậm, màu nâu nhạt (B) Màu đen (C) Màu lam (D) Màu lục.

- (D) 40. Khi đi kim cách “châm thọt”, góc độ và mũi kim da là (A)45 độ (B)60 độ (C)75 độ (D)90 độ.
- (A) 41. Khi đi kim cách “khều thọt”, góc độ và mũi kim da là (A)45 độ (B)60 độ (C)75 độ (D)90 độ.
- (D) 42. Khi xăm thêu mày không lên màu nguyên do là : (A)Dùng sức quá mạnh (B)Đã rửa, đã cắt, da có tính suy thoái và tổn thương (C)Ra máu quá nhiều (D)Tất cả đều đúng.
- (A) 43. Cái nào gọi là xăm thêu bán vĩnh cửu: (A)Sau khi thao tác có thể có vảy (B)Sau khi thao tác vĩnh viễn để lại màu (C)Sau khi thao tác hai tuần có thể đậm màu (D)Khi sau thao tác đi tắm nước sôi nóng ngay.
- (D) 44. Những sai lầm sau khi xăm thêu mày nên chú ý là: (A)Không được ăn những thực phẩm hải sản có tính kích thích cay đắng (B)Khi vẩy tróc không được lấy tay xé bỏ cái mà yếng vẩy (C)Sau khi thao tác trong vòng 3 ngày bộ phận mày cố gắng không cho dính nước và mỹ phẩm (D)Sau khi thao tác bôi lên một lớp thuốc hồi phục để cho hồi phục nhanh.
- (D) 45. Trong quá trình thao tác xăm thêu, cái nào là đúng (A)Vừa thao tác vừa cân đối sự đối xứng của kiểu mày (B)Sau khi thao tác tiến hành xử lý đậm màu (C)Cố gắng không làm chảy máu (D)Tất cả đều đúng.
- (D) 46. Trước khi xăm thêu mày nên tiến hành đông tác nào? (A)Thiết kế kiểu lông mày (B)Vệ sinh khử trùng (C)Bàn với khách (D)Tất cả đều đúng.
- (B) 47. Khi thao tác độ sâu của mày bằng máy móc là bao nhiêu? (A)Khoảng 0.1~0.3mm (B)Không 0.3~0.5mm (C)Không 0.5~0.7mm (D)Tất cả trên cũng được.
- (C) 48. Sau khi xăm thêu có thể dùng: (A)Dùng cồn vệ sinh nơi xăm thêu (B)Dùng nước vệ sinh nơi xăm thêu (C)Dùng nước muối sinh lý vệ sinh nơi xăm thêu (D)Dùng nước tẩy trang vệ sinh nơi xăm thêu.
- (D) 49. Những người nào không thích nghi xăm mày? (A)Người thường xuyên dùng thuốc chống máu đông, thông thường bị thương ngoài da lành lặn rất chậm (B) Chỗ lông mày có bướu mạch máu, viêm nang lông (C)Kỳ sinh lý của phái nữ (D)Tất cả trên đều đúng.
- (A) 50. Loại lông mày nào thích hợp làm thêu cách tán sương ? (A)Không có hạn chế (B)Người có lông mày mà thưa thớt (C)Người có long mày bất tự ngược (D)Người không có lông mày.
- (C) 51. Kim 4, kim 6 thông thường thích hợp dùng cho loại kỹ thuật xăm thêu nào? (A)Thêu mày (B)Thêu cách lining (C)Thêu cách shading (D)Tất cả đều được.
- (A) 52. Mày màu đỏ là sử dụng loại màu nào làm nên? (A)Màu cà phê đỏ (B)Màu cà phê nâu (C)Màu cà phê đậm (D)Màu cà phê đen.
- (C) 53. Để tránh sau khi lột vẩy hình thành nghiêng về màu xanh lam hay màu đỏ, cho nên kiến nghị trộn hệ màu nào là bảo đảm và an toàn nhất? (A)Màu đỏ cà phê (B)Màu xám (C)Màu lục cà phê (D)Màu đen.
- (C) 54. Màu dạng keo thích hợp dùng cho loại máy nào? (A)Máy xăm mày kim đơn (B)Máy xăm mày kim hàng (C)Thêu thủ công (D)Các điều trên đều đúng.
- (C) 55. Cách làm và kỹ thuật nào đã từng ghi lên bảng không cần dung thuốc tê, và không đau không đóng vẩy? (A)Thêu mày (B)Thêu mày cách lining (C)Nhuộm mày (D)Thêu mày cách shading
- (C) 56. Lông mày hoàng kim tỷ lệ tốt nhất là bao nhiêu cm? (A)3.5~4 (B)4.5~5 (C)5.5~6 (D)6.5~7
- (D) 57. Máy móc làm thêu mày cách shading thích hợp thao tác máy kim? (A)Kim chiếc (B)Kim ba tròn mũi lê (C)Kim hàng (D)Các điều trên đều đúng.
- (D) 58. Tình huống nào không thích hợp làm mày, mắt và môi (A)Sung phù kiểu chân cua (B)Bệnh tim (C)Người đang hồi hộp căn thẳng (D)Các điều trên đều đúng.

- (D) 59. Màu sắc chính của mày thích hợp với: (A)Hệ màu đỏ (B)Hệ màu cam (C)Hệ màu đen (D)Hệ màu cà phê.
- (D) 60. Xăm thêu lông mày đậm màu phải đợi bao lâu? (A)Một tuần sau (B)Hai tuần sau (C)Ba tuần sau (D)Một tháng sau.
- (A) 61. Xăm thêu kiểu mày màu sắc thường dùng là: (A)Màu cà phê đậm (B)Màu đen (C)Màu lam (D)Màu lục.
- (C) 62. Cái nào là dụng cụ chính xác để sửa mày (A)Lưỡi dao bén (B)Dao gọt trái cây (C)Lưỡi dao an toàn (D)Kéo nhọn.
- (C) 63. Khi sửa mày, lấy kẹp mày nhỏ những cọng lông mày dư thừa, hướng kẹp là : (A)Lông ngược (B)Thẳng góc (C)Nghiêng 45° (D)Các điều trên đều được.
- (D) 64. Khi nhổ lông mày, cái kẹp phải dựa vào vị trí nào mới giảm nhẹ cảm giác đau? (A)Chỗ nào cũng được (B)Giữa lông mày (C)Ngọn lông mày (D)Gốc lông mày.
- (C) 65. Lớp chất sừng dày, nam tính, tính mỡ khi tiến hành xăm thêu nên: (A)Kim vào cạn, tốc độ nhanh (B)Kim vào sâu, tốc độ nhanh (C)Kim vào sâu, tốc độ chậm (D)Kim vào cạn, tốc độ chậm.
- (C) 66. Ngón tay giữa và ngón tay áp út nắm giữ ổn da: (A)Để giữ khách hàng khởi lác lư (B)Để cảm giác khách hàng có ngủ gục không (C)Để cảm giác sức rung động của kim thêu (D)Để cảm giác độ sâu của kim.
- (A) 67. Qui trình trước khi xăm thêu, cái nào không chính xác? (A)Tùng hứng (B)Thiết kế loại hình mày (C)Vệ sinh khử trùng (D)Chụp hình trước khi làm.
- (D) 68. Thời gian đắp thuốc cố định màu là bao lâu? (A)Không quan trọng (B)10~15 phút (C)10~20 phút (D)5~10 phút.
- (C) 69. Tường thuật về xăm thêu mày bán vĩnh cửu, dưới đây cái nào không chính xác: (A)Sau khi xăm thêu sẽ để lại màu vĩnh viễn (B)Sau khi xăm thêu sẽ có vảy có thể lột bỏ (C)Sau khi thêu một tháng có thể đậm màu (D)Vị trí rộng sẽ không dễ lạnh.
- (A) 70. Bảo dưỡng sau khi xăm thêu cái nào không đúng? (A)Kỵ ăn đồ ngọt (B)Kỵ ăn đồ cay đắng (C)Kỵ ăn đồ biển (D)Kỵ ăn đồ kích thích.
- (D) 71. Công việc trước khi xăm thêu lông mày, dưới đây cái nào chính xác: (A)Tư vấn khách hàng (B)Chuẩn bị công cụ khử trùng (C)Định vị loại hình long mày (D)Các điều trên đều đúng.
- (A) 72. Nếu muốn xăm thêu có cảm nhận hình thức chỉ tuyến, góc độ vào kim phải là bao nhiêu? (A)Thẳng góc 90 độ (B)Nhỏ hơn 90 độ (C)Lớn hơn 90 độ (D)Không yêu cầu.
- (D) 73. Khi xăm thêu khách hàng có loại da cơ có tính mẫn cảm, thì độ sâu vào kim sâu hay cạn so với da cơ bình thường? (A)Sâu cạn đều được cả (B)Hơi sâu (C)Như nhau (D)Hơi cạn.
- (B) 74. Khi xăm thêu khách hàng có loại da cơ có tính dầu mỡ, thì độ sâu vào kim sâu hay cạn so với da cơ bình thường? (A)Sâu cạn đều được cả (B)Hơi sâu (C)Như nhau (D)Hơi cạn.
- (C) 75. Trang sức kiểu mày, cách đơn giản nhanh chóng nhất là dùng dụng cụ nào ? (A)Kéo (B)Kẹp mày (C)Lưỡi dao (D)Sáp rựng lông.

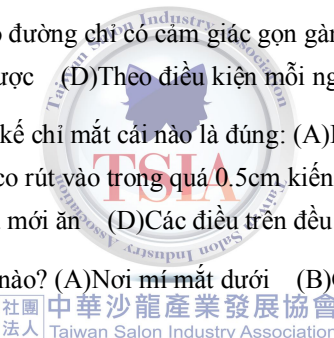
- (D) 76. Quá trình giữ màu của xăm thêu bán vĩnh cửu, dưới đây cái nào đúng? (A) Chia làm thời kỳ làm vảy, lột vảy và biến đổi màu (B) Thời gian làm vảy từ 3~5 ngày, nơi làm sẽ thành vảy rụng từng tý. Ngày thứ hai màu lông mày sẽ đổi đậm, phải đợi cả lông mày rụng hết vảy, lông mày sẽ đổi nhạt (C) Thời gian lột vảy từ 5~12 ngày, nếu cố ý xé bỏ, sẽ bị viêm hoặc nhiễm trùng (D) Các điều trên đều đúng.
- (A) 77. Xăm mày bán vĩnh cửu sau khi rụng vảy màu sẽ phai nhạt, tình huống này liên quan đến gì? (A) Tỷ lệ giữ màu (B) Thể hình của khách cao to (C) Độ sâu vào kim (D) Tuổi tác khách hàng.
- (C) 78. Sau khi xăm lông mày bán vĩnh cửu một năm sau sẽ hình thành màu gì là chính xác? (A) Lông mày đỏ (B) Lông mày lam (C) Màu đã có phai nhạt (D) Màu cam.
- (D) 79. Vấn đề khi xăm mày thường gặp là: (A) Bên cao bên thấp không đối xứng (B) Màu lông mày bên đậm bên nhạt (C) Lông mày bên dài bên ngắn (D) Những điều trên đều đúng.
- (C) 80. Những màu sắc dưới đây, màu nào không thích hợp tô màu lông mày? (A) màu cà phê (B) Màu cà phê nâu (C) Màu đen (D) Màu lục cà phê.
- (A) 81. Khi thêu mày, màu da khác nhau sự lựa chọn màu cũng khác nhau, người có màu da hơi xạm, màu tóc hơi đậm nên lựa chọn: (A) Màu cà phê đậm (B) Màu cà phê xám (C) Màu cà phê đen (D) Màu cà phê nhạt.
- (A) 82. Lễ phép điện thoại hành động tệ nhất là: (A) Khi bấm lộn số, im hơi lặng tiếng cúp máy ngay (B) Khi nghe điện thoại, báo trước tên công ty đơn vị hoặc tên mình (C) Điện thoại công cộng phải nói ngắn gọn (D) Khi nghe điện thoại phải lễ phép vui vẻ trả lời.
- (D) 83. Thợ xăm thêu khi đối xử với người nên tránh: (A) Chiều cổ người khác (B) Nhường nhịn người khác (C) Thông cảm người khác (D) Xâm phạm người khác.
- (C) 84. Thợ xăm thêu trong công việc nên tránh: (A) Đi làm đúng giờ (B) Phẩm chất cao thượng (C) Sau lưng nói xấu người ta (D) Cử chỉ đoan trang.
- (D) 85. Thợ xăm thêu không những phải có kỹ thuật tốt, mà còn phải có: (A) Lời nói ngọt ngào (B) Ăn mặc đẹp đẽ (C) Xinh đẹp (D) Tinh thần yêu nghề.
- (C) 86. Thái độ đối với khách tối kỵ là: (A) Phục vụ tận tâm (B) Cười vui vẻ (C) Không quan tâm khách (D) Nói chuyện nhỏ nhẹ.
- (A) 87. Ngón tay và da thích hợp dùng cách khử trùng nào sau đây? (A) Cách khử trùng bằng cồn (B) Cách khử trùng bằng tia tử ngoại (C) Cách khử trùng bằng dung môi (D) Cách khử trùng bằng dung dịch Clo.
- (A) 88. Trước khi xăm thêu, dụng cụ phải khử trùng bằng gì? (A) Cồn nồng độ 75% (B) Nước sôi (C) Dung dịch Clo (D) Khô cần khử trùng.
- (C) 89. Nồng độ khử trùng có hiệu quả của cồn là: (A) 25~35% (B) 55~65% (C) 70~75% (D) 85~95%。
- (A) 90. Ánh nắng mặt trời có sức diệt khuẩn, vì trong đó có (A) Tia tử ngoại (B) Tia hồng ngoại (C) Tia hồng ngoại xa (D) Vi sóng.

## 中級

- (A) 1. Xăm thêu là một hình thức diễn biến của “xăm xanh” của thời thượng cổ, bắt nguồn từ (A) Thời kỳ đồ đá mới (B) Thời kỳ đồ đá cũ (C) Thời kỳ đồ đồng (D) Thời kỳ đồ sắt.
- (C) 2. Chu vi con mắt, có thể nhắm mắt lại và ép nang lệ, phòng hờ nước mắt chảy ngược là: (A) Cơ cằm (B) Cơ má (C) Cơ khuôn mắt (D) Cơ lệ.
- (D) 3. Bộ xương hình thành khuôn mắt là (A) Xương cằm (B) Xương bướm (C) Xương đình (D) Xương chán.

- (C) 4. Giữ 2 chân mày, cơ thịt có thể khiến cho lông mày nhú lại là : (A)Cơ mũi (B)Cơ má (C)Cơ nhãn mày (D) Cơ khuôn mặt.
- (B) 5. Biểu bì chia làm năm lớp, từ ngoài vào trong theo thứ tự, cái nào là chính xác nhất : (A)Lớp chất sừng, Lớp hạt, Lớp có gai, Lớp cơ đáy, Lớp nhũ đầu (B)Lớp chất sừng, Lớp xuyên thấu, Lớp hạt, Lớp có gai, Lớp cơ đáy (C)Lớp chất sừng, Lớp xuyên thấu,Lớp hạt, Lớp có gai, Lớp nhũ đầu (D)Lớp chất sừng, Lớp hạt, Lớp có gai, Lớp nhũ đầu, Lớp cơ đáy.
- (A) 6. Bộ phận tiếp nhận cảm giác của da ở đâu : (A)Lớp Dermàys (B)Cấu chức dưới da (C)Lớp biểu bì (D)Cấu chức mỡ
- (B) 7. Trong cấu trúc của da tế bào thịnh vượng nhất có (A)Tế bào Lớp cơ bản (B)Tế bào Lớp cơ đáy (C)Tế bào sắc tố đen (D)Tế bào Dermàys.
- (B) 8. Đặc trưng của da mẫn cảm? (A)Dễ nổi nám đen, mụn mặt (B)Dễ nổi chấm đỏ nhỏ, ngứa (C)Phần mỡ nhiều, nước ít (D)Phần nước nhiều,dầu mỡ ít.
- (C) 9. Vị trí hình T dễ ra mề, lỗ chân lông bự, nhưng hai má có hiện tượng khô ráo là do : (A)Da tính khô (B)Da tính nhờn (C)Da tính hỗn hợp (D)Da tính mẫn cảm.
- (B) 10. Những da khỏe mạnh bóng láng, đường vân tinh tế là loại da: (A)Da tính nhờn (B)Da trung tính (C)Da tính khô (D)Da tính hỗn hợp.
- (A) 11. Tuyến mề da phân tiết mề nhiều nhất là vị trí : (A)Đầu mũi (B)Chân dưới (C)Bàn tay (D)Đáy bàn chân
- (A) 12. Dưới đây cái nào là một trong số các hiện tượng da bị lão hóa: (A)Da khô (B)Bóng láng (C)Phân tiết mề nhiều (D)Có tính đàn hồi.
- (B) 13. Những loại da phân tiết mề da quá ít là loại da : (A)Da tính mề (B)Da tính khô (C)Da trung tính (D)Da tính hỗn hợp.
- (B) 14. Khi xăm thêu cho khách, vị trí tốt nhất là lớp nào trên da. (A)Lớp da thật (B)Lớp biểu bì (C)Cấu chức dưới da (D)Đều được cả.
- (C) 15. Trong kỹ thuật kẻ chỉ mắt, đầu đuôi lớn mà ở giữa nhỏ, đuôi mắt hơi kéo dài để khi nhìn con mắt sẽ : (A)Dễ thương (B)Đẹp đẽ (C)Nhỏ và dài (D)Tròn trịa.
- (D) 16. Nguyên tắc thiết kế hình chân mày của khuôn mặt tam giác đều là : (A)Đầu mày cao hơn đuôi (B)Đuôi mày cao hơn đầu (C)Kiểu mày cố gắng cao vót (D) Kiểu mày cố gắng bằng .
- (B) 17. Trong mỹ học của bộ mặt, “ Tứ cao” là chỉ (A)Xương má, đầu mũi,môi, cằm (B)Trán, đầu múi, môi, cằm (C)Trán, đầu múi, môi,huyệt thái dương (D)Xương má, đầu mũi,môi,huyệt thái dương.
- (B) 18. Nguyên tắc thiết kế hình chân mày của khuôn mặt hình tam giác ngược là : (A)Mày chữ “bát” (B)Mày hướng lên trên (C)Mày chữ “nhất” (D)Mày dương liễu.
- (A) 19. Thông thường vị trí tiêu chuẩn của đỉnh môi nằm ở đâu? (A)Trên đường thẳng góc trong hai lỗ mũi (B)Trên đường thẳng góc ngoài hai lỗ mũi (C)Trên nhân trung (D)1/3 bên phải trái nhân trung.
- (A)20. Trong “ tam đỉnh ngũ nhãn”, trong đó “tam nhãn” là chỉ : (A)Cự li giữa hai mũi mắt trong (B)Cự li giữa hai mũi mắt ngoài (C)Cự li từ mũi mắt trong đến mũi mắt ngoài (D)Cự li từ ranh giới tóc đến mũi mắt trong.
- (C) 21. Lông mày hoàn chỉnh, thông thường bao gồm bộ phận nào? (A)Đầu mày, giữa mày và đuôi mày (B)Đuôi mày, dốc mày và eo mày (C)Đầu mày, dốc mày, eo mày, đỉnh mày, đuôi mày, mũi mày (D)Đuôi mày, dốc mày, mũi mày đỉnh mày, giữa mày, đầu mày.

- (D) 22. Về trang điểm môi, dưới đây cái nào là chính xác : (A) Khuôn mặt vuông là khuôn mặt dễ thiết kế góc cạnh trang điểm môi (B) Da châu Á phần lớn nghiêng về màu vàng, màu môi thích hợp với màu đỏ cam (C) Khách hàng có lẽ môi không đều, không kiến nghị thêm trang điểm khung môi (D) Lề môi thiết kế, có theo độ dày của môi mà điều chỉnh rút phía trong hoặc nổi khung ngoài cộng trừ 0.5cm.
- (A) 23. Thể hiện sự trẻ trung, hoạt bát là kiểu mày : (A) Hình mày ngắn mà bình ổn (B) Mày có góc cạnh (C) Mày nhỏ và cong (D) Mày xế xuống
- (D) 24. Tiêu chuẩn mắt dài tỉ lệ với chiều rộng khuôn mặt như thế nào ? (A) 1/3 (B) 1/2 (C) 1/4 (D) 1/5.
- (A) 25. Trong hình thái đẹp tiêu chuẩn, cái chia vị trí mắt dài thành ba phần bằng nhau là : (A) Lông mày và mũi (B) Lông mày và môi (C) Mắt và môi (D) Mắt và mũi.
- (B) 26. Độ rộng của khuôn mặt nhỏ hơn độ dài 2/3 là khuôn mặt nào ? (A) Khuôn mặt tròn (B) Khuôn mặt dài (C) Khuôn mặt tam giác ngược (D) Khuôn mặt hình thoi.
- (C) 27. Loại lông lý tưởng, đầu mày nên tại vị trí : (A) Mũi mày rộng (B) Đầu mắt (C) Bên hông đầu mũi (D) Ngay trên đầu đuôi mắt.
- (A) 28. Thường người có xương mày kiến nghị định mày phải chấm dứt ở đâu? (A) Trước xương mày (B) Giữa xương mày (C) Sau xương mày (D) Đều được cả.
- (B) 29. Cách vẽ kéo dài chỉ mắt trên dưới, loại mắt nào thích hợp : (A) Mắt nhỏ (B) Mắt tròn (C) Mắt xế (D) Mắt hẹp dài.
- (B) 30. Chỉ mắt của đuôi mắt xế, cái nào đúng (A) Không cần chỉnh sửa (B) Chỉ mắt trên ở chỗ trước khung đuôi mắt khoảng 0,3 cm có thể hơi dương lên (C) Thích hợp vẽ tự nhiên (D) Tất cả đều đúng.
- (D) 31. Khái niệm thiết kế chỉ mắt, dưới đây câu nào đúng ? (A) Có thể thiết kế chỉ mắt ẩn (B) Có thể thiết kế chỉ mắt ngoài (C) Có thể thiết kế chỉ mắt trong (D) Tất cả đều đúng.
- (C) 32. Mắt dài nhỏ cho người cảm giác như thế nào? (A) Cho người cảm giác chậm chạp (B) Khi nhìn hơi lạnh lợi (C) Mắt hí hí thiếu sức sống (D) Có cảm quan lạnh má
- (D) 33. Khái niệm thiết kế chỉ mắt: (A) Thiết kế chỉ mắt ẩn (B) Thiết kế chỉ mắt ngoài (C) Thiết kế trang trí loại hình mắt (D) Tất cả đều đúng.
- (B) 34. Chỉ mắt ẩn xăm theo ở vị trí nào? (A) Phía trên long nheo (B) Chân lông mày (C) Trong da mí mắt (D) Tất cả đều đúng.
- (C) 35. Sửa mày màu đỏ nên dùng loại màu gì? (A) Màu nâu nhạt (B) Màu vàng đất (C) Màu xám kaki (D) Màu sô cô la.
- (D) 36. Tình huống nào dưới đây không được xăm chỉ mắt? (A) Người bị viêm giác mạc (B) Người có mặt viền phần dưới lật ngược ra ngoài nghiêm trọng (C) Người vì lý do nào đó nhân cầu lật ngược ra ngoài (D) Tất cả đều đúng.
- (D) 37. Nếu làm chỉ mắt bị nhiễm trùng, nên dùng thuốc nào? (A) Aciclovir (B) Lamàyvudine (C) Formalin (D) Norfloxacin
- (C) 38. Khi làm xong chỉ mắt bị sưng phù là do: (A) Mấy ngày trước không ngủ ngon (B) Khách đang thời kỳ kinh nguyệt (C) Khi thao tác không cẩn thận bị nhiễm trùng (D) Trước khi thao tác không xem tử vi.
- (A) 39. Thuốc làm bông mắt khi rửa nên: (A) Mắt bị bông ở dưới (B) Nhắm mắt lại (C) Rửa hai mắt cùng lúc (D) Mắt không bị ở dưới.

- (D) 40. Cái này không thích hợp xăm thêu bán vĩnh cửu? (A)Người gần đây mới làm phẫu thuật mắt (B)Người bị tiểu đường (C)Người có thể chất dễ mẫn cảm (D)Tất cả đều đúng.
- (B) 41. Trước khi tiến hành xăm thêu, dưới đây cái nào không đúng? (A)Tiến hành tư vấn (B)Thao tác theo sở thích của mình (C)Vệ sinh khử trùng (D)Phân biệt tình trạng da.
- (A) 42. Khi thao tác độ sâu chỉ mắt bằng máy móc là bao nhiêu? (A)Khoảng 0.1~0.3mm (B)Không 0.3~0.5mm (C)Không 0.5~0.7mm (D)Tất cả trên cũng được.
- (A) 43. Nguyên nhân chỉ mắt đổi màu thành màu lam là: (A)Màu đã được lựa chọn chất lượng kém (có chất liệu thành phần hóa học) (B)Là do sau khi thao tác khách hàng ăn uống không cẩn thận (C)Trong quá trình thao tác rửa thuốc nhỏ mắt quá nhiều (D)Sau khi phẫu thuật khách bảo dưỡng không đúng cách
- (B) 44. Vị trí khi thêu chỉ mắt trên là: (A)Ngoài góc lông mày 1mm (B)Kề sát góc lông mày (C)Trên da mí mắt đôi (D)Các điều trên đều đúng.
- (B) 45. Khi sử dụng máy xăm thêu điện, khi ra kim nên dùng (A)3mm (B)1mm (C)1.2~2mm (D)5mm
- (C) 46. Chỉ dùng màu đen xăm thêu, sau khi lột vảy sẽ thành màu gì? (A)Màu đen (B)Màu lam (C)Màu xám (D)Màu nâu.
- (B) 47. Chỉ đẹp ngời là chỉ: (A)Chỉ mắt ẩn (B)Vị trí phía trong lông mày (C)Vị trí phía trên lông mày (D)Các điều trên đều đúng.
- (B) 48. Khi làm chỉ mắt, vì muốn làm cho đường chỉ có cảm giác gọn gàng nên kiến nghị (A)Làm thủ công (B)Làm bằng điện (C)Hai cái trên đều được (D)Theo điều kiện mỗi người mà lựa chọn.
- (B) 49. Khách có mắt một mí da dày, thiết kế chỉ mắt cái nào là đúng: (A)Kiến nghị thiết kế chỉ mắt ẩn sẽ tự nhiên hơn và không đè mắt (B)Nếu da mắt co rút vào trong quá 0.5cm kiến nghị không làm (C)Khách có mắt một mí mỡ hơi nhiều phải tăng độ sâu màu mới ăn (D)Các điều trên đều đúng.
- (B) 50. Mí mắt dưới chủ yếu xăm ở vị trí nào? (A)Nơi mí mắt dưới (B)Góc lông mày (C)Phía ngoài góc lông mày (D)Các nơi trên nói đều được. 
- (C) 51. Dưới đây cái nào không thích hợp tiến hành xăm mí mắt? (A)Người có mắt một mí (B)Người có mắt mẫn cảm (C)Người vừa làm phẫu thuật hai mí (D)Người có da tính mỡ.
- (B) 52. CHỈ CON NGÔI ĐẸP bao gồm (A)Lần mí ngoài +lần mí trong (B)Chỉ mắt trong+chỉ mí mắt (C)Chỉ mắt ngoài + chỉ mí mắt trong (D)Chỉ mắt ngoài + chỉ mắt trong + chỉ mí mắt trong.
- (C) 53. Trường thuật về xăm thêu, cái nào không đúng? (A)Màu mang tính thực vật sẽ từ từ bị da hấp thụ mà mờ nhạt (B)Xăm thêu sẽ có thời kỳ làm vảy (C)Xăm thêu thất bại có thể rửa mày ngay (D)Sau khi xăm thêu nên tránh sử dụng thức ăn có tính kích thích.
- (C) 54. Chỉ mắt ẩn thao tác như thế nào đẹp nhất? (A)Chỉ đậm từ đầu mắt đến đuôi mắt (B)Đầu đến đuôi mắt dung chỉ nhỏ (C)Đầu đến đuôi mắt dung chỉ nhỏ, giữa to (D)Đầu mắt chỉ đậm hình rang cưa.
- (C) 55. Trước khi làm chỉ mắt, dưới đây cái nào sai (A)Bàn với khách hàng (B)Cho kiến nghị chuyên nghiệp (C)Không cần bàn bạc trực tiếp thao tác (D)Chỉ mắt có thể điều chỉnh dạng mắt.
- (D) 56. Làm chỉ mắt ẩn không thích hợp với: (A)Nói lông mày (B)Vừa làm phẫu thuật mắt xong (C)Mắt nhạy cảm chảy nước mắt (D)Các điều trên đều đúng.
- (B) 57. Kim máy xăm thêu khi vào kim là (A)0.1~0.2mm (B)0.1~0.3mm (C)0.15~0.1mm (D)0.25~0.35mm



- (D) 58. Khi xăm thêu cho khách, độ sâu kim nên: (A)Càng sâu càng tốt (B)Càng cạn càng tốt (C)Tùy thích (D)Xem chất da của khách mà định.
- (D) 59. Dưới đây cái nào không thích nghi làm “chỉ đẹp ngoi” (A)Người gần đây đã làm phẫu thuật mắt (B)Mắt nhiều lệ (C)Thể chất quá mỡ cảm (D)Những điều trên đều đúng.
- (B) 60. Vị trí làm chỉ mắt ngoài là chỉ chỗ : (A)Nơi da mày mắt (B)Trên da mắt ngoài gốc lông mày (C)Gốc lông mày (D)Nơi dưới da mày mắt.
- (B) 61. Xăm thêu chuyên nghiệp, nên cho khách hàng chọn tư thế nào? (A)Ngồi xồm (B)Nằm (C)Đứng (D)Ngồi.
- (C) 62. Chỉ đẹp ngoi sau khi làm vậy không giữ màu vì lý do gì? (A)Thời gian thao tác quá dài (B)Dùng sức quá sâu (C)Khách hàng chảy nước mắt suốt (D)Các điều trên đều đúng.
- (C) 63. Khi làm xong chỉ đẹp ngoi, nhãn cầu đau suốt chảy nước mắt phải làm sao? (A)Không quan tâm (B)Ngắm mắt lại nghỉ ngoi (C)Dùng nhiều nước muối sinh lý tẩy rửa, nhanh chóng đi khám (D)Cho khách về nhà.
- (C) 64. Thợ xăm thêu khi đăng quảng cáo, dưới đây cái nào là đúng? (A)Lợi dụng bằng chứng giả tuyên truyền (B)Khoẻ khoẻ hiệu quả (C)Thực tế và thể hiện chất lượng sản phẩm (D)Nhờ mành tinh phát ngôn.
- (D) 65. Thợ xăm thêu phải có những thái độ nào? (A)Cô độc (B)Cổ chấp (C)Tự đại (D)Lạc quan thẳng tiến .
- (B) 66. Ăn mặc cá nhân của thợ xăm thêu phải : (A)Bay bông (B)Sạch sẽ gọn gang (C)Thời trang (D)Ngoại hình đa dạng.
- (B) 67. Thợ xăm thêu phải có áo làm việc màu trắng hoặc màu sáng ít nhất là : (A)1 bộ (B)Trên 2 bộ (C)Trên 3 bộ (D)Không cần.
- (B) 68. Thợ xăm thêu ngoại hình nên tránh : (A)Đoan trang (B)Trang điểm lòe loẹt (C)Sạch sẽ gọn gang (D)Tư thế nghiêm trang.
- (D) 69. Mục tiêu của thợ xăm thêu nên nỗ lực không bao gồm: (A)Học tập cách ăn nói trang nhã chuyên nghiệp (B)Bồi dưỡng những kiến thức và kỹ thuật chuyên nghiệp (C)Quan tâm xu hướng thịnh hành của xã hội (D)Hỏi thăm đời tư của khách hàng.
- (C) 70. Thợ xăm thêu khi phục vụ khách hàng nên: (A)Lấy lợi ích công ty làm suy nghĩ đầu tiên (B)Tất cả yêu cầu để đạt được mục đích bán hàng (C)Lấy lợi ích của khách hàng làm lợi ích, tư vấn thích hợp nhất cho khách (D)Tìm hiểu đời tư khách hàng trước để thiết lập tình hữu nghị.
- (B) 71. Qui phạm đạo đức của Thợ xăm thêu không bao gồm: (A)Thực hành nghĩa vụ (B)Nhanh chóng cầu công và lợi (C)Xem khách hàng tất cả như nhau (D)Lấy tôn chỉ khỏe mạnh vệ sinh để phục vụ khách hàng.
- (C) 72. Khi khách hàng oán trách và phàn nàn, phải lấy thái độ nào mà xử lý? (A)Thái độ khinh thị (B)Thái độ vô lễ (C)Thái độ thành khẩn (D)Thái độ không đếm xỉa gì.
- (A) 73. Thợ xăm thêu tự nhận xét nhân cách bản thân là : (A)Tự mình cải tiến (B)Thể hiện thông mành (C)Thói quen tốt (D)Đề giết thời gian.
- (C) 74. Tư liệu, số điện thoại của khách hàng dùng để: (A)Tán đóc (B)Hẹn hò (C)Phục vụ hậu mãi (D)Hỗ trợ lẫn nhau.
- (A) 75. Thợ xăm thêu khi tiếp chuyện với khách nên theo chủ đề: (A)Tâm trạng của khách (B)Chính trị (C)Tôn giáo (D)Đời tư khách hàng.

- (B) 76. Thợ xăm thêu nên: (A)Không cần thiết phải có quan niệm và kỹ thuật làm đẹp chuẩn xác (B)Phải có tinh thần yêu nghề cao độ và đạo đức nghề nghiệp (C)Không cần có thái độ lương thiện, thân thiết và tinh thần chăm chú chịu trách nhiệm. (D)Tự khóa chấp mình, không cần trao đổi bản thân.
- (D) 77. Môi trường tốt cho công việc làm đẹp nên là: (A)Sang trọng, đẹp đẽ (B)Ồn ào náo nhiệt (C)U ám lộn xộn dơ bẩn (D)Sạch sẽ dễ chịu.
- (A) 78. Khi giao tiếp bằng điện thoại, để cho đối phương có một ấn tượng tốt nên: (A)Lời nói rõ ràng (B)Nói chuyện nhanh chóng (C)To tiếng (D)Làm duyên làm dáng.
- (B) 79. Thợ xăm thêu nên kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất: (A)Nửa năm một lần (B)Một năm một lần (C)Hai năm một lần (D)Khi bắt đầu vào nghề kiểm tra một lần là được.
- (D) 80. Thợ xăm thêu thiết kế cho khách, nguyên tắc làm việc tốt nhất là: (A)Theo sở thích cá nhân của thợ (B)Theo sở thích cá nhân của khách (C)Mô phỏng thịnh hành (D)Cùng khách tra đổi kỹ càng.
- (D) 81. Thợ xăm thêu phải có những phẩm chất nào? (A)Tế nhị (B)Khả năng quan sát chuyên nghiệp (C)Xu hướng thịnh hành (D)Các điều trên đều đúng.
- (C) 82. Chủ quản Trung Ương của cơ quan quản lý vệ sinh doanh nghiệp là (A)Cục vệ sinh tỉnh (thành phố) (B)Sở môi trường của Viện hành chính (C)Sở vệ sinh của Viện hành chính (D)Sở cảnh chính của Bộ nội chính.
- (A) 83. Cách khử trùng nấu sôi là trong nước sôi nấu trên bao nhiêu phút? (A)5 phút (B)4 phút (C)3 phút (D)2 phút.
- (A) 84. Cách khử trùng bằng tia tử ngoại là cách: (A)Khử trùng vật lý (B)Khử trùng hóa học (C)Khử trùng siêu âm (D)Khử trùng năng lượng nguyên tử.
- (C) 85. Da và móng tay nên dùng cách nào khử trùng ? (A)Cách khử trùng bằng dung dịch Clo (B)Cách khử trùng bằng Phenol cồn (C)Cách khử trùng bằng cồn (D)Cách khử trùng bằng tia tử ngoại
- (A) 86. Vị trí nào của đôi bàn tay dễ dàng tàng chứa dơ bẩn? (A)Khe móng tay (B)Bàn tay (C)Cổ tay (D)Lòng bàn tay.
- (C) 87. Khi làm việc Thợ xăm thêu nên chú ý: (A)Thân hình nóng bỏng (B)Ăn mặc hấp dẫn (C)Vệ sinh sạch sẽ thân thể và răng miệng (D)Tinh thần hưng phấn.
- (C) 88. Thợ xăm thêu nên thể hiện thái độ: (A)Nhanh chóng mau lẹ (B)Kiêu ngạo tự đại (C)Thân thiết khiêm tốn (D)Lơ là
- (D) 89. Khi ho hoặc hắt xì, nên (A)Đề tự nhiên (B)Mặt hướng về khách (C)Lấy tay che miệng mũi (D)Lấy khăn hoặc giấy vệ sinh che miệng mũi.
- (B) 90. Phải giữ cho da sạch sẽ, khi tắm, rửa mặt phải sử dụng (A)Nước lạnh (B)Nước ấm (C)Nước nóng (D)Nước sôi để nguội.
- (C) 91. Thêu máy cách lining và cách shading người nào thích hợp? (A)Chỉ có bà bầu không hợp người khác không hạn chế (B)Bất kể thể chất tình huống nào cũng có thể làm (C)Phải làm phiếu dữ liệu khách hàng kiểm tra coi có thể làm được không (D)Các điều trên đều sai.
- (A) 92. Thêu cách lining là hình dạng gì? (A)Sợi tơ nhỏ nhái lông mày thật (B)Dạng sưng mù như phấn vẽ mày (C)Có cảm giác như bút mày kẻ chỉ (D)Giống như lông con sâu đốm.
- (B) 93. Tường thuật dưới đây câu nào sai: (A)Trước khi sửa mày phải lấy bình hành giữa hai mắt (B)Không cần thiết kiểm tra vị trí đầu mày, đuôi mày, đỉnh mày có giống nhau không (C)Đuôi mày tuyệt đối không được thấp hơn đầu mày (D)Đỉnh mày nằm ở vị trí 2/3 của chiều dài mày.

- (D) 94. Khi sửa lông mày, lấy kẹp nhỏ bỏ những công mày thừa, nên theo hướng với tóc: (A)Lớn hơn 45 độ  
(B)Ngược (C)Thẳng góc (D)Nghiêng 45 độ .
- (C) 95. Tỷ lệ giữ màu “3 phần công phu, 7 phần bảo dưỡng”, thời kỳ làm vậy rất có liên quan, dưới đây cái nào sai?  
(A)Cùng màu khác người tỷ lệ giữ màu cũng khác nhau (B)Tính chất loại da: da nhờn, da tính mẫn cảm, da lớp da mỏng tỷ lệ giữ màu hơi kém (C)Chỉnh sửa phải số lần ít, số lượng nhiều (D)Sau khi làm xong phải vệ sinh thuốc ngay, thì mới không ảnh hưởng đến sự hấp thụ dinh dưỡng của sản phẩm chỉnh sửa.
- (A) 96. Mày sợi chỉ hướng từng sợi long phải có hiệu quả gì? (A)Từng sợi chỉ cũng phải có bút pháp nhẹ-nặng-nhe  
(B)Có thể xếp thành hình chữ # (C)Kích thước sợi chỉ đều nhau (D)Các điều trên đều đúng.

## 高級

- (C) 1. Xăm thêu bán vĩnh cửu là gì ? (A)Giống như cách thao tác xăm xanh trên bộ mặt gọi là xăm thêu (B)Có thể duy trì 1-2 năm thì biến mất (C)Lựa chọn sử dụng màu gốc thực vật có chứng nhận quốc gia (D)Các câu trên đều đúng.
- (D) 2. Đầu thập niên 80 của thế kỷ 20, kỹ thuật xăm thêu mới hướng tới ngành làm đẹp đi một bước vượt thời đại, Bà Trịnh Màynh Màynh tại HongKong là người đầu tiên nghĩ tới dùng kỹ thuật xăm mình để cải thiện lông mày, bà cột cây kim trên : (A)Bút (B)Lông vũ (C)Cây Kim (D)Cây đũa.
- (A) 3. Ở TQ có kỹ thuật xăm mình rất sớm, vì giai đoạn lịch sử khác nhau, xăm mình thường dùng cho  
(A)Làm công cụ hành hình của giai cấp thống trị (B)Là trang điểm làm đẹp của mỹ nữ hậu cung  
(C)Là công cụ hiện thị thân phận quý tộc (D)Các điều trên đều sai.
- (A) 4. Giữa thập niên 80, ai đã ứng dụng nguyên lý máy xăm mình, phát minh ra máy xăm mày\_máy móc chuyên dùng thích nghi cho xăm mày, cũng vì đó được vinh danh “ cha đẻ của máy xăm mày”  
(A)Trương Mạnh Chánh (B)Trịnh Màynh Màynh (C)David. I (D)Nhạc Phi
- (C) 5. Giữa thập niên 90, ai phát minh ra bút thêu mày, để ngành thêu mày tiến vào thời kỳ thủ công? (A)Trương Mạnh Chánh (B)Trịnh Màynh Màynh (C)David. I (D)Nhạc Phi
- (B) 6. Ngành xăm thêu là sự kết hợp với xăm mày và thêu mày, và căn cứ phát âm của tiếng Quảng Đông sáng tạo ra một từ tiếng Anh chỉ Kỹ thuật làm đẹp bằng xăm thêu chuyên nghiệp : (A)Tattoo (B)Munsu (C)Eyebrow (D)Eyeliner
- (A) 7. Lây nhiễm thường thấy ở bộ phận môi có lây nhiễm bệnh, lây nhiễm vi khuẩn, lây nhiễm nấm, và  
(A)lây nhiễm Monilia albican (B)Lây nhiễm Macrophages (C)Lây nhiễm Streptococcus (D)Lây nhiễm Bacillus subtilis.
- (C) 8. Da khi bị lạnh đổi thành màu trắng là do : (A)Tuần hoàn máu (B)Khuyết trương tuần hoàn (C)Mạch máu co rút (D)Tác dụng bài mồ hôi.
- (A) 9. Độ dày của biểu bì khoảng : (A)0.07~0.2mm (B)0.07~0.1mm (C)0.07~1 mm (D)0.05~0.2mm
- (A) 10. Đoạn cuối của thần kinh cảm giác công năng và bộ phận cảm thụ đặc thù phân bố bởi : (A)Da (B)máu (C)Lớp Dermàys (D)Tuyến mỡ da.
- (C) 11. Khí quan lớn nhất của con người là : (A) Tim (B)Phổi tạng (C) Da (D)Dạ dày
- (B) 12. Nguyên nhân chính ảnh hưởng da là : (A)Tuyến ngực (B)Tuyến mỡ da (C)Mạch máu nhỏ (D)Tuyến bạch huyết.
- (D) 13. Da nhờ bài tiết mồ hôi để điều tiết nhiệt độ thân thể, để duy trì nhiệt độ thân thể ở : (A)34° (B)30° (C)45° (D)37°

- (C) 14. Phân biệt tính chất của da, nên suy xét cái gì dưới đây: (A)Phần lượng mỡ (B)Phần lượng nước (C)Phần lượng mỡ và nước (D)Độ chua kiềm.
- (B) 15. Vết nhăn xuất hiện liên quan đến đường vân da thịt? (A)Ở nơi song song (B)Ở nơi thẳng góc (C)Ở nơi trùng nhau (D)Không có quan hệ gì.
- (C) 16. Dưới đây vị trí nào của đường vân da thịt là đường xéo (A)Vị trí mắt (B)Vị trí trán (C)Vị trí Má (D)Vị trí Môi.
- (B) 17. Thời khắc hấp thụ dinh dưỡng của da là : (A)Ban ngày (B)Ban đêm (C)Mùa đông (D)Lúc thay đổi thời tiết.
- (A) 18. Da khô nhiều là do thiếu : (A)Nước và mỡ (B)Mồ hôi (C)Chất I-ốt (D) Chất sắt
- (C) 19. Chu kỳ tế bào da thay cũ đổi mới khoảng (A)2 tuần (B)3 tuần (C)4 tuần (D)2 tháng.
- (B) 20. Trở ngại hóa học chính của da là : (A) Lớp có gai và sắc tố đen (B)Lớp chất sừng và mỡ di động (C)Lớp cơ đáy và mồ hôi (D)Lớp hạt và màng mỡ da.
- (C) 21. Hình dáng của chân mày là trọng tâm quyết định khuôn hình mặt và góc độ, đặc sắc của mày là : (A)Trẻ trung dễ thương hợp với khuôn mặt dài (B)Lý trí có cá tính hợp với khuôn mặt dài (C)Lý trí có cá tính hợp với khuôn mặt tròn (D)Trẻ trung dễ thương hợp với khuôn mặt tròn
- (C) 22. Ngoại mao ngũ quan trên bộ mặt phải là : (A)Đối xứng cân xứng (B)Đối xứng cân xứng (C)Đối xứng cân giữa (D)Đối xứng cân bằng.
- (A) 23. Trong “ tam đình ngũ nhãn”, trong đó “nhất nhãn” là chỉ (A)Từ ranh giới tóc đến đuôi mắt (mũi mắt ngoài) (B)Từ ranh giới tóc đến đuôi mắt (mũi mắt trong) (C)Từ ranh giới tóc đến mắt (mũi mắt ngoài) (D)Từ ranh giới tóc đến mắt (mũi mắt trong.)
- (A) 24. Trong “ tam đình ngũ nhãn”, trong đó “nhất đình” là chỉ: (A)Từ ranh giới đến lông mày (B)Từ ranh giới đến đầu mũi (C)Từ ranh giới đến dưới cằm (D)Từ lông mày đến dưới cằm.
- (C) 25. Trong “ tam đình ngũ nhãn”, trong đó “nhị đình” là chỉ: (A)Lông mũi đến đầu mũi (B)Lông mày đến cằm (C)Lông mày đến đầu mũi (D)Đầu mũi đến cằm.
- (C) 26. Cách làm căn môi: (A) Khung ngoài đậm, trong môi nhạt (B)Không có khung (C)Nhạt từ trong môi đến môi ngoài (D)Từ hạt môi đi xuống đậm dần.
- (D) 27. Đình môi không nên quá nhọn, môi dưới vẽ rộng một chút y như đáy thuyền, loại hình thiết kế nào thích hợp cho khuôn mặt gì? (A)Khuôn mặt dài (B)Khuôn mặt hình tam giác ngược (C)Khuôn mặt hình thoi (D)Khuôn mặt tròn.
- (A) 28. Khi nhấn mạnh ba chiều của môi, nên dung màu môi nào ? (A)Màu đậm (B)Màu nhạt (C)Màu sáng (D)Màu sắc nhạt.
- (A) 29. Nguyên tắc cơ bản của xăm thêu cái nào là sai? (A)Thà sâu đừng cạn (B)Thà ngắn đừng dài (C)Thà hẹp đừng rộng (D)Thà chậm đừng nhanh.
- (D) 30. Khi xăm môi có thể trang điểm cho bộ môi là: (A)Màu môi (B)Hình dạng môi (C)Chi môi (D)Tất cả đều đúng.
- (D) 31. Tình huống nào không được xăm thêu? (A)Kinh kỳ (B)Thời kỳ cho con bú (C)Bệnh tiểu đường (D)Tất cả đều đúng.

- (C) 32. Khi thao tác độ sâu của môi bằng máy móc là bao nhiêu? (A)Khoảng 0.1~0.3mm (B) Khoảng 0.3~0.5mm  
(C)Khoảng 0.5~0.7mm (D)Tất cả trên cũng được.
- (A) 33. Sau khi xăm thêu, phải cần dặn khách hàng, phục vụ hậu mãi, nếu cần điều chỉnh lên màu, thời gian thích hợp nhất là (A)Lông mày 28 ngày, môi 60 ngày (B) Lông mày 7 ngày, môi 30 ngày (C)Lông mày 15 ngày, môi 60 ngày (D)Lông mày 7 ngày, môi 30 ngày.
- (D) 34. Làm thế nào lựa chọn màu xăm thêu tốt? (A)Nắm mùi màu nhũ bằng cách ngửi (B)Thử tính thấm lan của màu nhũ bằng giấy (C)Bôi vào lưng bàn tay, Cảm giác thử xem có hạt không (D)Tất cả trên đều đúng.
- (D) 35. Muốn đạt hiệu quả môi đen, thông thường chúng ta dùng màu (A)Màu hồng (B)Màu trắng (C)Màu đỏ đào (D)Màu đỏ cam.
- (A) 36. Làm bộ phận môi, tường thuật dưới đây cái nào không chính xác?  
(A)Sau khi làm ăn uống cố gắng há nhỏ miệng, kiến nghị trong vòng một tuần ăn thức ăn kích thích, uống đồ uống dinh dưỡng dạng lỏng  
(B)Trước khi lột vảy, cấm sử dụng sản phẩm làm trắng làm đẹp  
(C)Trong vòng ba tháng không được tiến hành dặm màu lần hai  
(D)Chăm sóc sau phẫu thuật, không được sử dụng nước thường súc miệng đánh răng.
- (A) 37. Quy trình xăm thêu, dưới đây câu nào chính xác?  
(A) Tư vấn khách hàng → chụp hình trước phẫu thuật → Vệ sinh tiêu độc → Thiết kế chuyên nghiệp → Thao tác xăm thêu → Bảo dưỡng hậu phẫu → Chụp hình lưu file  
(B) Vệ sinh tiêu độc → Tư vấn khách hàng → chụp hình trước phẫu thuật → Thiết kế chuyên nghiệp → Thao tác xăm thêu → Bảo dưỡng hậu phẫu → Chụp hình lưu file  
(C) Tư vấn khách hàng → Thiết kế chuyên nghiệp → chụp hình trước phẫu thuật → Vệ sinh tiêu độc → Thao tác xăm thêu → Bảo dưỡng hậu phẫu → Chụp hình lưu file  
(D) Tư vấn khách hàng → Vệ sinh tiêu độc → chụp hình trước phẫu thuật → Thiết kế chuyên nghiệp → Thao tác xăm thêu → Bảo dưỡng hậu phẫu → Chụp hình lưu file
- (D) 38. Nguyên nhân tạo thành môi đốm : (A)Da của khách thuộc tính mờ (B)Thời gian tróc vảy không đều (C)Công việc giữ ẩm cho môi sau phẫu thuật không đủ ẩm (D)Quá trình thao tác xăm thêu độ sâu không đều.
- (D) 39. Nhưng điều cần chú ý sau khi xăm thêu cái nào là đúng? (A)Thời kỳ làm vảy từ 5~10 ngày (B)Sau 5 ngày thêu môi, sử dụng nước súc miệng vệ sinh miệng họng (C)Trong thời kỳ khôi phục, cố gắng không dùng đồ biển (D)Các điều trên đều đúng.
- (B) 40. Trước khi xăm môi, nên mời khách hàng vệ sinh miệng họng bằng cách nào? (A)Uống nước (B)Xúc miệng bằng nước súc miệng (C)Uống canh (D)Uống cà phê.
- (D) 41. Làm xong mày, mắt, môi, khách hàng nên chú ý điều gì? (A)Nơi xăm thêu có chăm sóc tốt không (B)Hỏi thăm tình hình từ 1~7 ngày (C)Làm môi không ăn hải sản chưa cay (D) Các điều trên đều đúng.
- (A) 42. Màu thuần là chỉ trong màu không có thành phần: (A)Màu trắng hoặc màu đen (B)Màu đỏ (C)Màu lục (D)Màu lam.
- (C) 43. Dưới đây là những điều cần chú ý sau khi làm, cái nào không đúng? (A)Cố gắng không dính nước, giữ nơi đã làm khô ráo (B)Ít ăn những đồ ăn kích thích như cay đắng (C)Khi lột vảy dùng tay xé bỏ là được (D)Công việc dặm vá phải 30 ngày sau.
- (C) 44. Xăm thêu bán vĩnh cửu, tường thuật sau đây cái nào đúng? (A)Y như thời gian lâu của xăm (B)Vết thương sâu dễ chảy máu (C)Sau khi làm sẽ có vảy nhỏ (D)Vết thương không dễ lành.

- (D) 45. Những người thích hợp làm môi định hình vĩnh cửu là: (A)Người có kiểu môi trời sanh không lý tưởng, đỉnh môi không rõ ràng (B)Chỉ môi không rõ nét, có đứt quãng khuyết khuyết (C)Người vì lúc nhỏ thiếu máu khiến cho môi âm đảm không bóng láng (D)Các điều trên đều đúng.
- (A) 46. Ba thuộc tính của màu sắc là : (A)Dạng màu,độ sáng,độ màu (B)Dạng màu, độ màu, độ sáng (C)Độ màu, độ sáng,độ thuần (D)Dạng màu độ thuần,độ sáng.
- (B) 47. Dưới đây màu nào không phải ba màu cơ bản?(A)Màu đỏ (B)Màu lục (C)Màu vàng (D)Màu lam.
- (D) 48. Màu hỗ trợ cho màu đỏ là : (A)Màu lam (B)Màu vàng (C)Màu tím (D)Màu lục.
- (C) 49. Màu hỗ trợ cho màu lam là : (A)Màu đỏ (B)Màu lục (C)Màu vàng (D)Màu tím.
- (C) 50. Xăm môi bán vĩnh cửu, gặp môi tím, nên dùng màu gì pha màu ? (A)Màu lục (B)Màu đen (C)Màu vàng (D)Màu cà phê
- (D) 51. Màu dùng cho xăm môi, dưới đây cái nào không đúng? (A)Hệ màu đỏ (B)Hệ màu cam (C)Hệ màu hồng (D)Hệ màu vàng.
- (A) 52. Xăm môi bán vĩnh cửu, tường thuật dưới đây cái nào chính xác? (A)Môi màu tím phải dung hòa với màu vàng (B)Môi màu tím phải dung hòa với màu lam (C)Môi màu tím phải dung hòa với màu lục (D)Môi màu tím phải dung hòa với màu cà phê.
- (C) 53. Giao tiếp vui vẻ trong công việc rất dễ thân thiện với khách hàng, nhưng những chuyện không nên nói là: (A)Thông tin thịnh hành (B)Chuyện vui dư lịch (C)Đòi tư người khác (D)Tin tức địa phương.
- (A) 54. Sự oán trách và bất mãn của khách hàng, Thợ xăm thêu nên nhanh chóng xử lý và (A)Không thiên vị (B)Mâyệt thị (C)Xử lý sơ sài (D)Có thái độ chỉ mong êm chuyện.
- (D) 55. Cử chỉ của thợ xăm thêu nên (A)Sử dụng tiếng lái, tiếng lóng (B)Phê bình tay nghề của đồng nghiệp (C)Bàn luận thị phi, cười nhạo người khác (D)Ôn tồn lễ phép tôn trọng cảm nghĩ và quyền lợi của người ta.
- (B) 56. Thợ xăm thêu nên tối kỵ hành vi là : (A)Khen ngợi vừa phải trạng sức của khách hàng (B)Phê bình tay nghề của người khác (C)Lắng nghe sự bày tỏ của khách hàng (D)Tích cực thăng tiến đầy tự tin.
- (A) 57. Điều kiện chính của thợ xăm thêu thu hút khách hàng là: (A)Thân thiết đối xử với khách (B)Có ngoại hình bay bổng (C)Thái độ làm duyên làm dáng (D)Thái độ ngạo mạn.
- (C) 58. Các chứng chỉ, giấy phép của thợ xăm thêu nên: (A)Đề trong bàn làm việc (B)Cất trong két sắt (C)Trung bày nơi bắt mắt (D)Đề trong nhà.
- (D) 59. Hành vi nên tránh của thợ xăm thêu là: (A)Phù hợp qui phạm xã hội (B)Thích giúp đỡ người khác (C)Hòa hợp với đoàn đội (D)Giả dối lừa dối.
- (B) 60. Thợ xăm thêu chẳng những phải có kỹ thuật số một, mà còn phải: (A)Lời nói ngọt ngào (B)Tinh thần yêu nghề (C)Ăn mặc đẹp đẽ (D)Tùy tâm trạng quyết định.
- (B) 61. Mục tiêu phải nỗ lực của thợ xăm thêu không bao gồm: (A)Cách ăn nói chuyên nghiệp trang nhã (B)Tìm tòi đòi tư khách hàng (C)Bồi dưỡng kiến thức và kỹ thuật chuyên nghiệp (D)Quan tâm xa hội và xu hướng thịnh hành.
- (C) 62. Để duy trì tốt đạo đức nghề nghiệp, thợ xăm thêu nên tránh hành vi nào? (A)Thành thật công bằng (B)Tận tụy công việc (C)Lơ là công việc (D)Lời nói đi đôi với việc làm.

- (D) 63. Thợ xăm thêu phải có những tố chất chuyên nghiệp nào? (A) Năng lực thẩm mỹ (B) Năng lực quan trắc (C) Năng lực màyêu tả (D) Các điều trên đều đúng.
- (C) 64. Thợ xăm thêu khi làm môi thì : (A) Không đeo khẩu trang bao tay (B) Chỉ đeo khẩu trang không đeo bao tay (C) Đeo khẩu trang và bao tay, mặc áo vô khuẩn (D) Chỉ đeo bao tay không đeo khẩu trang.
- (A) 65. Khi xăm thêu mày và môi, chúng ta nên: (A) Khử trùng trước thiết kế sau (B) Thiết kế trước khử trùng sau (C) Vừa khử trùng vừa thiết kế (D) Tất cả đều được.
- (B) 66. Cơ quan Nhà nước phụ trách công việc kiểm nghiệm sản phẩm trang điểm, bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng là : (A) Sở môi trường (B) Sở vệ sinh (C) Quỹ văn hóa giáo dục người tiêu dùng (D) Ủy ban giao dịch công bằng.
- (D) 67. Thời gian khử trùng dụng cụ là : (A) 3 ngày 1 lần (B) 2 ngày 1 lần (C) 1 ngày 1 lần (D) Mỗi lần sau khi sử dụng cho khách.
- (C) 68. Dưới đây vật nào không thích hợp cách khử trùng bằng nấu sôi? (A) Kéo (B) Ly thủy tinh (C) Kẹp nhựa (D) Khăn lông.
- (A) 69. Những chế phẩm kim loại như kéo, dao cạo râu, máy cắt tóc v.v...đùng nên ngâm trong dung môi (A) Dung dịch Clo (B) Nước nóng (C) Cồn (D) Phenol cồn để tránh lưỡi dao bị cùn.
- (A) 70. Sử dụng cồn khử trùng, máy móc dụng cụ ít nhất phải ngâm bao lâu? (A) 10 phút (B) 15 phút (C) 20 phút (D) 25 phút.
- (C) 71. Thợ xăm thêu có trí tuệ và thành công thông thường là một người: (A) Chuyên gia kể chuyện (B) Chuyên gia thông tin ngoài luồng (C) Kê lắng nghe (D) Kê cần nhẫn
- (A) 72. Môn sinh lý chủ yếu là học về : (A) Công năng thần thể con người (B) Tác dụng sinh lý (C) Nhu cầu thân thể của con người (D) Tất cả đều đúng.
- (B) 73. Trong mỹ học của bộ mặt, “ Tứ cao” là chỉ (A) Xương má, đầu mũi, môi, cằm (B) Trán, đầu múi, môi, cằm (C) Trán, đầu múi, môi, huyết thái dương (D) Xương má, đầu mũi, môi, huyết thái dương.
- (C) 74. Màu sắc sáng bóng, cho người cảm giác như thế nào? (A) Xa mà hẹp (B) Gần mà hẹp (C) Gần mà rộng lớn (D) Xa mà rộng lớn.
- (D) 75. Thêu xăm mày màu sắc bị mờ là do: (A) Đâm vào da quá sâu (B) Số lần lặp lại nhiều quá (C) Góc độ kim chưa thẳng góc (D) Tất cả đều đúng.
- (C) 76. Khi xăm thêu cho khách, độ sâu kim nên (A) Tùy ý (B) Càng cạn càng tốt (C) Xem chất da của khách hàng (D) Càng sâu càng tốt.
- (C) 77. Người già đầu bạc, lông mày nên (A) Hơi đậm (B) Đậm (C) Hơi nhạt (D) Các điều trên đều đúng.
- (D) 78. Là một thợ xăm thêu chuyên nghiệp phải như thế nào? (A) Chuyên tu định kỳ (B) Phục vụ khách hàng tế nhị (C) Cho quan niệm bảo dưỡng chính xác và phục vụ hậu mãi (D) Các điều trên đều đúng.
- (A) 79. Đôi bàn tay rất dễ nhiễm khuẩn, nhân viên ngành xăm thêu nên rửa tay thường xuyên, nhất là: (A) Trước sau làm việc, sau khi đi vệ sinh (B) Trước khi làm việc, sau vệ sinh (C) Trước khi làm việc và đi vệ sinh (D) Sau khi làm việc và đi vệ sinh
- (A) 80. Thợ xăm thêu khi nói chuyện với khách phải (A) Nhìn về đối phương (B) Nhìn phải ngóng trái (C) Nhai kẹo cao su (D) Lớn tiếng nói chuyện.